

Bản án số: 55/2022/HS-PT
Ngày: 28 – 7 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử Phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tấn Tài;

Các Thẩm phán:

- Ông Thái Văn Chân;
- Bà Nguyễn Thị Thuý Hồng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Bảo Hằng.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Đinh Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Nhân dân tỉnh An Giang, mở phiên tòa công khai xét xử Phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 120/2022/TLPT-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Hữu K (K Hí), Võ Thành P (P Sinô), Phạm Thanh N, Hồng Văn V (Cu Pho), Bùi Hữu Đ, Nguyễn Thượng C (C Man), Trần Thanh B. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án số 38/2022/HS-ST ngày 04/5/2022 của Tòa án Nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

Bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Hữu K (K Hí), sinh năm 1995, tại huyện TS, tỉnh An Giang; nơi cư trú: số 1023/18, khóm Đông Thịnh 9, phường MP, thành phố X, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc H và bà Trần Thanh H; chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Bích Ng, có 01 người con riêng sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 09/7/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố X; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu K: Ông Nguyễn Ngọc Châu, Luật sư – Văn phòng luật sư Nguyễn Trần, thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang; địa chỉ: số 68, đường Doãn Uẩn (đường cầu Cồn Tiên cũ), khóm 3, phường Châu Phú A,

thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; có mặt.

2. Võ Thành P (P Sinô), sinh năm 1996, tại thành phố X, tỉnh An Giang; nơi cư trú: số 456/17, khóm Trung Thạnh, phường MT, thành phố X, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thành Ph (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 09/7/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố X; có mặt.

3. Phạm Thanh N, sinh năm 1993, tại thành phố X, tỉnh An Giang; nơi cư trú: số 39/10, khóm Nguyễn Du, phường MB, thành phố X, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Phong P và bà Lê Thị Thu S; có vợ là Phạm Lan V, có 01 người con riêng sinh năm 2012 và 01 người con chung sinh năm 2021;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 09/7/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố X; có mặt.

4. Hồng Văn V (Cu Pho), sinh năm 1995, tại thành phố X, tỉnh An Giang; nơi cư trú: số 89/6A, khóm Đông Thịnh 2, phường MP, thành phố X, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; không rõ họ tên cha, mẹ; chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 01/10/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố X; có mặt.

5. Bùi Hữu Đ, sinh năm 1991, tại thành phố X, tỉnh An Giang; nơi cư trú: số 05/1A, khóm Bình Long 1, phường MB, thành phố X, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H (đã chết) và bà Đinh Thị H (đã chết); có vợ là Trần Thị Thanh T, có sinh 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 29/10/2007, bị Ủy ban Nhân dân thành phố X ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 02 năm về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong quyết định ngày 02/9/2009;

Bị bắt tạm giam từ ngày 03/12/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố X; có mặt.

6. Nguyễn Thượng C (C Man), sinh năm 1987, tại thành phố X, tỉnh An Giang; nơi cư trú: số 142/2, khóm 4, phường ML, thành phố X, tỉnh An Giang;

nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thượng Tr và bà Trần Thị L; chưa có vợ, con;

Tiền án: Ngày 17/4/2006, bị Tòa án Nhân dân thành phố X xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 27/8/2009, chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm;

Tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 13/7/2005, bị Tòa án Nhân dân thành phố X xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong bản án ngày 27/8/2009;

- Ngày 15/8/2014, bị Tòa án Nhân dân thành phố X xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong bản án ngày 29/7/2018;

Bị bắt tạm giam từ ngày 09/12/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố X; có mặt.

7. Trần Thanh B, sinh ngày 02/7/2002, tại thành phố X, tỉnh An Giang; nơi cư trú: số 65, khóm Tây K 8, phường Mỹ Hòa, thành phố X, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Vũ và bà Trần Thị Thu Sương; chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Ng H, **có 01 con sinh năm 2020**;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 08/12/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố X; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thanh N:

*Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Phạm Thanh N: Ông Đoàn Thiện Đ, là Luật sư Văn phòng luật sư Đoàn Thiện Đ thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí M.

Địa chỉ: Số 161/7 đường Cô Giang, phường Cô Giang, quận 1, Thành phố Hồ Chí M.

(Trong vụ án, bị hại không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 6 năm 2021, Nguyễn Thị Hoàng D và Nguyễn Thị Bích Ng nhắn tin cự cãi nhau qua mạng xã hội Facebook. Đến khoảng 19 giờ ngày 10 tháng 6 năm 2021, D điều khiển xe mô tô đến phà An Hòa thuộc phường ML, thành phố X thì bị Bích Ng, Nguyễn Hữu K (K là bạn trai của Bích Ng), Mã Kim Ng và Lâm Tú Kn (Kn là bạn trai của Kim Ng) chặn lại. Bích Ng dùng tay đánh

D thì được những người xung quanh can ngăn. D đi về nhà, tại số 564/18, ấp An Thuận, xã HB, huyện CM nói lại sự việc trên cho ông Nguyễn Văn D (ông D là cha ruột của D), anh Nguyễn Trường N, Nguyễn Ngọc Du (N, Du là các anh của D) và Trương Thị Thúy An (An là chị dâu của D) biết nên những người này kêu tìm K để nói chuyện.

Khoảng 10 giờ ngày 11 tháng 6 năm 2021, D nhắn tin hẹn gặp K tại nhà trọ Thái A (nơi K thuê) thuộc khóm Đông Thịnh 8, phường MP, thành phố X để nói chuyện về việc K chặn đánh D. Sau đó, D cùng ông D, chị An, N, Du, Châu Duy L (L là anh họ của D), Ngô Hoàng M, Nguyễn Văn Đ, Trần Thanh L, Trần Ngọc R (M, Đ, L, R là hàng xóm của D) đến nhà trọ Thái A để gặp K. Đến đây, không thấy K nên D cùng những người này đến quán cà phê Ngọc Nhi thuộc phường MP chờ K.

Sau khi nhận tin nhắn của D, K điện thoại kêu Nguyễn VP chuẩn bị hung khí để đánh nhau với nhóm của D. Sau đó, K điều khiển xe mô tô từ quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ về nhà trọ Thái A thì gặp Bích Ng, Kn, Kim Ng và Hồng Văn V (V bạn của K) đang ở đây. Lúc này, VP điện thoại hẹn gặp K tại quán cà phê P Nguyễn thuộc phường Đông Xuyên, thành phố X nên K rủ những người này cùng đi. K điều khiển xe mô tô chở Kn và V; Kim Ng điều khiển xe mô tô chở Bích Ng đến quán cà phê P Nguyễn. Trên đường đi K nói cho V nghe việc hẹn đánh nhau với nhóm của D và rủ V tham gia thì V đồng ý. K đến quán cà phê P Nguyễn thì VP, Võ Thành P, Phạm Thanh N ra nói chuyện với K. K hỏi VP đã chuẩn bị hung khí chưa thì VP cho biết đã chuẩn bị xong. K kêu VP lấy hung khí đem xuống khu dân cư Xẻo Trôm thuộc phường MP tìm đánh nhóm của D nhưng VP nói đi tìm D nói chuyện trước, đem hung khí xuống sau rồi tất cả vào quán cà phê P Nguyễn uống nước. Vào quán, K, V, Kn, Kim Ng, Bích Ng, VP, P, N ngồi chung, gần với bàn của Nguyễn Ngọc Việt, Phạm M Thái, Trương Thanh Truyền, Bùi Hữu Đ, Nguyễn Thượng C, Trần Thanh B. Tại đây, K tiếp tục bàn bạc với VP, N, P, V về việc đánh nhau với nhóm của D.

Sau đó, K điện thoại hẹn D đến khu vực gần bên xe X thuộc phường MP gặp K thì D đồng ý. Gọi điện thoại xong, K kêu P, N, VP và V đến điểm hẹn đánh nhóm của D. Trước khi đi, VP kêu Đ chở hung khí xuống điểm hẹn cho VP; kêu Thái điều khiển xe mô tô đến khu vực đường Phạm Cự Lượng trước để xem có Công an hay không thì báo cho Phương biết nên Thái ra lấy xe mô tô Nhãn hiệu Honda Wave biển số 67K6-8462 điều khiển đi trước.

Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 11 tháng 6 năm 2021, P điều khiển xe mô tô Nhãn hiệu Suzuki Satria không rõ biển số chở K; VP điều khiển xe mô tô Nhãn hiệu Wave không rõ biển số chở N; Kn điều khiển xe mô tô Nhãn hiệu Dream không rõ biển số chở V; Kim Ng điều khiển xe mô tô Nhãn hiệu Honda Scoopy biển số 67B2-546.00 chở Bích Ng đến điểm hẹn đánh nhau với nhóm của D. Biết chuẩn bị có đánh nhau nên Truyền điều khiển xe mô tô biển số 54Z4-2516 chở V; B điều khiển xe mô tô Nhãn hiệu Jupiter không rõ biển số chở Chí theo phía sau nhóm của K để xem đánh nhau.

Khoảng 11 giờ ngày 11 tháng 6 năm 2021, D, D, An, N, Du, L, M, Đ, L, R điều khiển xe mô tô đến khu vực ngã ba giao nhau giữa đường Phạm Cự Lượng với đường Lưu Hữu Phước thuộc khóm Đông Thịnh 9, phường MP thì D thấy Bích Ng, Kim Ng nên nhóm của D dừng xe lại. D cùng An, L và M xuống xe đến nói chuyện với Bích Ng thì xảy ra cự cãi. Cùng lúc, Đ điều khiển xe mô tô biển số 67L1-2489 chở giỏ đệm đựng hung khí đến thì K, P, N, C, B chạy lại lấy mỗi người 01 con dao cán bằng nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài khoảng 60cm, riềng V lấy 01 vỏ bao kiếm dài khoảng 30cm đuôi đánh, chém những người nam trong nhóm của D. L chạy khoảng 100m về hướng khu vực đất trống thì bị K, P, N đuổi kịp. K cầm dao chém 02 nhát vào lưng, 01 nhát vào tay trái làm L bị thương ở lưng, đứt lia bàn tay trái rồi cùng P, N quay trở lại. Riêng Chí, B, V đuổi theo M đang chạy vào nhà bà Trần Thị Vàng cách nơi lấy hung khí khoảng 200m. Thấy M trốn trong nhà tắm thì Chí cầm dao chém nhiều nhát trúng vào vùng bụng, đùi trái của M gây thương tích rồi cùng B, V quay trở lại.

Sau khi chém L, M thì P điều khiển xe mô tô chở V và K; N điều khiển xe mô tô chở C và B; VP điều khiển xe mô tô chở Việt; Đ điều khiển xe mô tô cùng nhau bỏ trốn. Còn những người trong nhóm của D đưa L đến Bệnh viện đa khoa Trung tâm An Giang cấp cứu. Cùng ngày, L được chuyển đến Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ điều trị đến ngày 19 tháng 6 năm 2021 ra viện; M đến phòng khám Duy Tân thuộc xã Hòa Bình, huyện CM băng bó vết thương và về nhà trong ngày.

Hành vi của K, P, N, C, B, V lấy hung khí khi Đ đem đến và đuổi theo các bị hại được camera an ninh của Công an phường MP ghi lại và đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X thu giữ đoạn video này.

Vật chứng và tài sản thu giữ gồm: 01 đĩa VCD lưu giữ đoạn video nêu trên; 01 thanh gỗ dài 90cm; 01 cây côn 3 khúc dài 65cm; 01 đôi dép quai kẹp màu đỏ; 03 đôi dép quai ngang màu đen; 01 giỏ đệm bên trong có 01 con dao có lưỡi bằng kim loại màu đen, dài 68cm; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus gắn sim số 0375.645720; 01 quần thun ngắn màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu tím gắn sim số 0813.238.754; 01 xe mô tô Nhãn hiệu Honda Vario màu đỏ - đen, biển số 67B2-356.30, số khung 425675, số máy 1426446; 01 xe mô tô Nhãn hiệu Honda Scoopy màu đỏ - đen, biển số 67B2-546.00, số khung 416706, số máy 3409843; 01 xe mô tô Nhãn hiệu Honda Scoopy màu nâu - đen, biển số 67B2-627.29, số khung 680979, số máy 3674980; 01 xe mô tô Nhãn hiệu Wave màu xanh, biển số 67L1-2489, số khung 405263, số máy 425263; 01 xe mô tô Nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển số 67K6-8462, số khung 327577, số máy 0326768; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67K6-8462; 01 nón bảo hiểm màu xanh; 01 quần ngắn jean màu xanh; 01 áo sơ mi dài tay sọc đỏ - đen - xám; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu trắng - đen, gắn sim số 0945.449.722; 01 xe mô tô Nhãn hiệu Suzuki, màu trắng, biển số 54Z4-2516, số khung 090106602, số máy 106602; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 54Z4-2516; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1034, gắn sim số 0974.952.323; 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 quần ngắn jean màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max gắn sim số 0919.433.915; 01 nón bảo hiểm màu xám –

đen; 01 áo sơ mi tay dài có sọc caro màu xanh dương và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, gắn sim số 0941.263.852; 01 áo thun ngắn tay màu xanh.

Căn cứ Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 272/21/TgT ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang đối với Ngô Hoàng M, sinh năm 1994, ghi nhận như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định:
 - + Vết thương vùng thượng vị, lệch trái, kích thước 5.5x0.1cm, bờ sắc gọn.
 - + Vết thương mặt ngoài 1/3 trên đùi trái, kích thước 12x0.1cm, bờ sắc gọn.
- Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là: 04% (bốn phần trăm).
- Kết luận khác: Thương tích do vật sắc gây nên.

Căn cứ Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 284/21/TgT ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang đối với Châu Duy L, sinh năm 1989, xác định như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định:
 - + Sẹo vai phải, kích thước (2.7x0.8)cm: 01%.
 - + Sẹo lưng phải, kích thước (6.7x0.6)cm: 03%.
 - + Sẹo mặt lưng đốt 2 ngón II bàn tay phải, kích thước (1.7x0.1)cm: 01%.
 - + Sẹo vòng từ mặt trước ra mặt sau cổ tay trái, kích thước (18x0.2)cm: 49%.
 - + Đứt lìa bàn tay trái: Đã phẫu thuật vi phẫu khâu nối mạch máu, thần kinh, gân cơ, kết hợp xương.
 - + Hiện tại: Bàn tay hồng, cử động cổ tay hạn chế, cử động các ngón hạn chế, rối loạn cảm giác mức độ nặng.
- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên: 52% (năm mươi hai phần trăm).

- Kết luận khác: Thương tích do vật sắc gây nên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HSST ngày 04/5/2022 của Tòa án Nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang, đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu K phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt: Nguyễn Hữu K 06 (sáu) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 09/7/2021 (ngày chín, tháng bảy, năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt).

2. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Võ Thành P phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt: Võ Thành P 05 (năm) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 09/7/2021 (ngày chín, tháng bảy, năm hai nghìn không trăm hai mươi một).

3. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh N phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt: Phạm Thanh N 04 (bốn) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 09/7/2021 (ngày chín, tháng bảy, năm hai nghìn không trăm hai mươi một).

4. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Hồng Văn V phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt: Hồng Văn V 05 (năm) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 01/10/2021 (ngày một, tháng mười, năm hai nghìn không trăm hai mươi một).

5. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Bùi Hữu Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt: Bùi Hữu Đ 05 (năm) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 03/12/2021 (ngày ba, tháng mười hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi một).

6. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thượng C phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt: Nguyễn Thượng C 05 (năm) năm 06 (tháng) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 09/12/2021 (ngày chín, tháng mười hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi một).

7. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh B phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt: Trần Thanh B 05 (năm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 08/12/2021 (ngày tám, tháng mười hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt).

8. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của các bị cáo Nguyễn Hữu K, Võ Thành P, Phạm Thanh N, Hồng Văn V, Bùi Hữu Đ, Nguyễn Thượng C, Trần Thanh B bồi thường thiệt hại cho ông Châu Duy L số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 30.000.000 đồng do bà Trần Thanh Hồng, bà Phạm Lan Vi nộp theo biên lai thu số 0001200 ngày 28/4/2022 và biên lai thu số 0001191 ngày 04/4/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X cấp để đảm bảo thi hành án cho bị hại Châu Duy L.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/5/2022 các bị cáo Nguyễn Hữu K (K Hí), Võ Thành P (P Sinô), Phạm Thanh N, Hồng Văn V (Cu Pho), Nguyễn Thượng C (C Man) làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 11/5/2022 các bị cáo Bùi Hữu Đ, Trần Thanh B làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, các bị cáo Nguyễn Hữu K (K Hí), Phạm Thanh N làm đơn xin rút kháng cáo, tại phiên tòa Phúc thẩm, các bị cáo K, N vẫn giữ nguyên yêu cầu rút kháng cáo.

Tại phiên tòa Phúc thẩm, các bị cáo Võ Thành P (P Sinô), Hồng Văn V (Cu Pho), Nguyễn Thượng C (C Man), Bùi Hữu Đ, xin rút yêu cầu kháng cáo, bị cáo Trần Thanh B vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo; xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu kháng cáo. Xét thấy, trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa Phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Hữu K (K Hí), Phạm Thanh N, Võ Thành P (P Sinô), Hồng Văn V (Cu Pho), Nguyễn Thượng C (C Man), Bùi Hữu Đ tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử, đình chỉ xét xử Phúc thẩm đối với các bị cáo này.

Riêng bị cáo Trần Thanh B tại giai đoạn Phúc thẩm đã tác động gia đình để nộp tiền khắc phục hậu quả cho người bị hại số tiền 5.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét một phần hình phạt cho bị cáo cũng đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật.

Các phần quyết định của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, thì có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Với những lý lẽ phân tích trên, Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 342 và Điều 348, đình chỉ xét xử Phúc thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Hữu K (K Hí), Phạm Thanh N, Võ Thành P (P Sinô), Hồng Văn V (Cu Pho), Nguyễn Thượng C (C Man), Bùi Hữu Đ của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thanh B, sửa Bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, **điểm b, s khoản 1**, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Thanh B từ 04 năm 06 tháng đến 04 năm 09 tháng tù (giảm 03 tháng đến 06 tháng tù).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo đã được làm trong thời hạn luật định theo Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự Phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, mặc dù các bị cáo không có mâu thuẫn gì với người bị hại mà các bị cáo K, P, N, V, Đ, Chí, Bảo đã sử dụng hung khí nguy hiểm là dao, vỏ bao kiếm tấn công, gây thương tích cho bị hại L với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 52%, cho bị hại M với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04%. Các bị cáo có sự thống nhất về ý chí, chủ động, phối hợp, bàn bạc, chuẩn bị hung khí, chọn địa điểm, quan sát trước địa điểm xem có công an không, thực hiện hành vi cố ý gây thương tích và nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, hung hăng, coi thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm về quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong Nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử lý nghiêm để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo nhận thấy:

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, các bị cáo Nguyễn Hữu K (K Hí), Phạm Thanh N làm đơn xin rút yêu cầu kháng cáo. Tại phiên tòa Phúc thẩm, các bị cáo K, N giữ nguyên yêu cầu rút kháng cáo, các bị cáo Võ Thành P (P Sinô), Hồng Văn V (Cu Pho), Nguyễn Thượng C (C Man), Bùi Hữu Đ, tự nguyện rút yêu cầu kháng

cáo nên Hội đồng xét xử Phúc thẩm quyết định đình chỉ xét xử Phúc thẩm đối với các bị cáo trên.

Riêng bị cáo Trần Thanh B vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Tại phiên tòa Phúc thẩm, bị cáo Bảo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa Phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo chủ động lên kế hoạch, chuẩn bị hung khí nguy hiểm, hẹn gặp nhóm của D (bao gồm cả bị hại L và M) và khi có cơ hội xảy ra, các bị cáo không lựa chọn phương thức giải quyết mâu thuẫn mà bị cáo K, Đ, N, Chí, Bảo lại trực tiếp lấy dao, V lấy vỏ bao kiếm để đuổi đánh, chém nhiều nhát vào bị hại L, M. Sau khi gây án, các bị cáo cùng nhau bỏ trốn. Do đó, cấp sơ thẩm đã tuyên xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, xử phạt bị cáo Trần Thanh B 05 (năm) năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, trong giai đoạn Phúc thẩm, bị cáo Bảo có nộp khắc phục thêm cho người bị hại số tiền 5.000.000 đồng nên được xem là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử Phúc thẩm có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là có căn cứ.

Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Thanh B, sửa bản án hình sự sơ thẩm như Viện kiểm sát đề nghị.

Đối với các đối tượng Nguyễn Thị Bích Ng, Mã Kim Ng, Lâm Tú Kn, Phạm M Thái, Nguyễn Ngọc Việt, Trương Thanh Truyền, Nguyễn Duy Cường có dấu hiệu phạm tội. Hiện Cơ quan điều tra Công an thành phố X đã ra Quyết định tách vụ án hình sự, tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử Phúc thẩm kiến nghị Cơ quan điều tra Công an thành phố X tiếp tục điều tra, làm rõ hành vi của các đối tượng Nguyễn Thị Bích Ng, Mã Kim Ng, Lâm Tú Kn, Phạm M Thái, Nguyễn Ngọc Việt, Trương Thanh Truyền, Nguyễn Duy Cường để có biện pháp xử lý, tránh bỏ lọt người phạm tội.

[4] Về án phí: Do các bị cáo Nguyễn Hữu K (K Hí), Phạm Thanh N, Võ Thành P (P Sinô), Hồng Văn V (Cu Pho), Nguyễn Thượng C (C Man), Bùi Hữu Đ, tự nguyện rút yêu cầu kháng cáo, yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Thanh B được chấp nhận, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự Phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Đình chỉ xét xử Phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Hữu K (K Hí), Phạm Thanh N, Võ Thành P (P Sinô), Hồng Văn V (Cu Pho), Nguyễn Thượng C (C Man), Bùi Hữu Đ.

Căn cứ: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Thanh B.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Toà án Nhân dân thành phố X.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu K (K Hí), Phạm Thanh N, Võ Thành P (P Sinô), Hồng Văn V (Cu Pho), Bùi Hữu Đ, Nguyễn Thượng C (C Man), Trần Thanh B phạm tội “ Cố ý gây thương tích”.

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Nguyễn Hữu K (K Hí) 06 (sáu) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 09/7/2021 (ngày chín, tháng bảy, năm hai nghìn không trăm hai mươi một).

2. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Võ Thành P (P Sinô) 05 (năm) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 09/7/2021 (ngày chín, tháng bảy, năm hai nghìn không trăm hai mươi một).

3. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Phạm Thanh N 04 (bốn) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 09/7/2021 (ngày chín, tháng bảy, năm hai nghìn không trăm hai mươi một).

4. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Hồng Văn V (Cu Pho) 05 (năm) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 01/10/2021 (ngày một, tháng mười, năm hai nghìn không trăm hai mươi một).

5. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bùi Hữu Đ 05 (năm) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 03/12/2021 (ngày ba, tháng mười hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi một).

6. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Nguyễn Thượng C (C Man) 05 (năm) năm 06 (tháng) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 09/12/2021 (ngày chín, tháng mười hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi một).

7. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Trần Thanh B 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 08/12/2021 (ngày tám, tháng mười hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi một).

Về án phí hình sự Phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự Phúc thẩm.

Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Tòa án Nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án Phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND tp X (2);
- Công an tp X (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS tp X (1);
- Trại tạm giam (1);
- Bị cáo (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- PV 06 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu Tòa, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tấn Tài

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Văn Chấn Nguyễn Thị Thúy Hồng

Phạm Tấn Tài